

**Nhà Văn Từ Trì đọc:**

**HOA ĐÀO NĂM NGOÀI**  
**Tiểu thuyết của Nguyễn Hữu Nhật.**

*Hoa Đào Năm Ngoài* với cái tên thơ mộng nhắc chúng ta tới cuộc tình duyên lãng mạn của Thôi Hộ đời Đường:

“*Nhân diện bất tri hà xứ khứ*

*Đào hoa y cựu tiếu đông phong*”

Hơn thế nữa, *Hoa Đào Năm Ngoài* không những thuật lại cuộc tình duyên tuyệt đẹp nhưng ngăn ngui của Ngọc Hân Công Chúa Nhà Lê với Quang Trung Hoàng Đế Nhà Tây Sơn mà còn cho tác giả một cơ hội để suy tư về một giai đoạn bi hùng tràn đầy biến cố chông gai của nước nhà vào cuối Thế Kỷ Thứ XVIII nói riêng và về lịch sử Việt Nam nói chung.

Vào cuối Thế Kỷ Thứ XVIII đầu Thế Kỷ Thứ XIX, từ lúc Nguyễn Huệ đem quân ra Bắc Hà phù Lê diệt Trịnh cho tới lúc Nguyễn Ánh chiến thắng thống nhất sơn hà, thu giang sơn về một mối, người dân Việt, dưới các chính thể kế tiếp, luôn luôn phải sống trong cảnh lầm than, đói rách, rên xiết dưới ách bạo tàn của hôn quân, bạo chúa, tham quan, ô lại, loạn thần, kiêu tướng, kiêu binh.

Cuốn *Hoa Đào Năm Ngoài* là một công trình nghiên cứu công phu. Tác giả đã dày công khảo cứu, phân tích các sự kiện lịch sử, các biến chuyển chính trị, các tệ đoan xã hội của Việt Nam trong giai đoạn này để phán xét tình trạng nước nhà. Do đó cuốn *Hoa Đào Năm Ngoài* cùng một lúc là **một sử liệu quý giá, một nghiên cứu chính trị học đứng đắn và một phân tích xã hội học nghiêm túc** cho phép tác giả đi tới những cảm nghĩ về vận mệnh nước nhà để sau cùng kín đáo gửi tới người đọc một thông điệp đầy ý nghĩa.

**1.- Một sử liệu quý giá**

Tuy là truyện của riêng cá nhân Ngọc Hân Công Chúa, dựa vào huyền thoại Vua Quang Trung gửi vào Thành Phú Xuân một cành bích đào tặng Bắc Cung Hoàng Hậu Ngọc Hân để báo tin đại thắng quân Thanh năm 1789, nhưng cuốn *Hoa Đào Năm Ngoài* đã được Nguyễn Hữu Nhật đặt trong một bối cảnh lịch sử chính xác nên tác phẩm trở thành một tài liệu hữu ích cho những người ham đọc và sưu tầm lịch sử.

Cuộc đời của Ngọc Hân chỉ kéo dài có 29 năm, từ năm 1770 cho tới năm 1799 nhưng để người đọc hiểu rõ những liên hệ chông chéo giữa các nhân vật trong truyện, giữa các tác nhân của giai đoạn lịch sử này tác giả đã đi ngược dòng lịch sử lên đến tận đời Tiền Lê (980-1009). Vì vậy mà người đọc được biết thêm nhiều chi tiết về thâm cung bí sử nước ta, như Vua Lê Long Đĩnh (1008-1009) độc ác mang tiếng là “*Ngọa Triều*” mà vẫn đích thân cầm quân đánh giặc 6 lần, như vụ án Nguyễn Trãi-Nguyễn Thị Lộ hay những nghi vấn về dây phụ tử giữa Hoàng Tử Lê Duy Ninh tức Vua Lê Trang Tông (1533-1548) và Nguyễn Kim, ông tổ Nhà Nguyễn...

Những hành động của các tác nhân trong giai đoạn từ khi Tây Sơn khởi nghĩa tới khi Chúa Nguyễn Ánh đánh bại Tây Sơn thống nhất sơn hà (1771-1802) cũng chông chéo, phức tạp không kém.

Chúa Trịnh Sâm và Nguyễn Nhạc cùng “*phù Nguyễn diệt Trương (Phúc Loan)*” và sau đó lại cùng quay lại diệt Nguyễn. Nguyễn Huệ ra Bắc thực sự “*phù Lê diệt Trịnh*” nhưng sau lại để cho Nguyễn Hữu Chính và Vũ Văn Nhậm ở lại chuyên quyền áp chế Vua Lê.

Tuy là anh em cùng nhau dấy nghiệp nhưng Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ lại đem quân đánh Nguyễn Nhạc, vây thành Quy Nhơn khiến Nhạc phải lên mặt thành kêu khóc mới thôi.

Vua Cảnh Thịnh Quang Toản, con của Quang Trung, đem quân cứu Vua bác Nguyễn Nhạc khỏi vòng vây của Nguyễn Ánh nhưng sau đó lại chiếm đất đai của Nguyễn Nhạc khiến Nguyễn Nhạc uất hận ngã bệnh mà chết. Sau đó Quang Toản còn cho giết các con của Nguyễn Nhạc để trừ hậu họa.

**Đời sống chính trị rối ren trong nước ở bối cảnh lịch sử này được Nguyễn Hữu Nhật phân tích dưới con mắt của một nhà chính trị học.**

## **2.- Một công trình nghiên cứu chính trị học đứng đắn**

Thời đại lịch sử của Ngọc Hân Công Chúa bắt đầu từ những hành động chính trị của Chúa Trịnh Sâm. Vì yêu chiều Tuyên Phi Đặng Thị Huệ Chúa Trịnh bỏ trống lập thứ khiến quân kiêu binh Tam Phủ nổi dậy làm náo loạn kinh kỳ. Nguyễn Hữu Chinh, Tướng nhà Trịnh, trung thành với Đặng Thị Huệ, bỏ theo Tây Sơn, xúi Nguyễn Huệ đem quân ra Bắc ‘*phù Lê diệt Trịnh*’. Nguyễn Huệ tái lập đế quyền Nhà Lê và được Vua Lê gả cho Công Chúa Ngọc Hân.

Truyền thống ‘*bỏ trống lập thứ*’ là một trong những yếu tố gây bất ổn cho đời sống chính trị trong nước. Ngay Vua Quang Trung là một người sáng suốt, đánh trăm trận thắng cả trăm, mà cũng không tránh khỏi sai lầm này khi phong con thứ là Quang Toản làm Thái Tử thay vì là Quang Thùy. Lúc Quang Toản lên ngôi mới có 10 tuổi nên quyền hành nằm trong tay mẹ và người cậu là Bùi Đắc Tuyên. Ở Đàng Trong cũng có cảnh tượng tương tự: Trương Phúc Loan đè nén Chúa Nguyễn Phúc Thuần. Nạn ngoại thích với quyền thần, loạn thần từ đó mà ra.

Quyền lợi, tham vọng riêng tư của các nhà lãnh đạo, vua, chúa, quan, tướng lại là một mầm ly loạn. Các tác nhân của đời sống chính trị trong nước không còn trung thành với một ông vua hay với một triều đại nào. Tính cách chính thống của một vương triều chỉ còn có một giá trị tương đối. Vì quyền lợi riêng tư các nhà lãnh đạo chỉ tìm cách củng cố địa vị của mình, không hề nghĩ tới phương châm ‘*dân vi quý*’, không hề quan tâm tới hoài bão của người dân.

Trên nguyên tắc các phe phái đều thừa nhận tính cách chính thống của Vua Lê. Nhưng cả Trịnh, Nguyễn lẫn Tây Sơn (ngoại trừ Nguyễn Huệ) đều đua nhau lấn áp Vua Lê. Ngày trước, vào Thế Kỷ Thứ XVI, cả Trịnh, Nguyễn đều nổi lên ‘*phù Lê diệt Mạc*’. Sau đó Trịnh Nguyễn phân tranh vẫn nhân danh Nhà Lê tuy ở Đàng Ngoài Chúa Trịnh áp bức Vua Lê và ở Đàng Trong Chúa Nguyễn xử sự một cách hoàn toàn tự trị. Vào cuối Thế Kỷ Thứ XVIII Nguyễn Nhạc ‘*phù Nguyễn*’, gả con gái cho Thế Tử Nguyễn Phúc Dương nhưng sau lại quay lại ‘*diệt Nguyễn*’.

Trong các cuộc chiến tàn bạo này không còn ai được coi là chính thống và lệ ‘*được làm vua thua làm giặc*’ trở thành thông lệ. Để giữ quyền hành người ta còn cầu cứu ngoại bang, ‘*công rắn cắn gà nhà*’ như Lê Chiêu Thống kêu gọi Nhà Thanh và Nguyễn Ánh cầu viện Tây Dương. Sự can thiệp của Tây Phương đã đưa tới chính sách đàn áp tôn giáo. Vua quan Nhà Tây Sơn dưới triều Vua Cảnh Thịnh đã thẳng tay tàn sát các tín đồ Thiên Chúa Giáo vì nghi họ tiếp tay với Nguyễn Ánh. Và khi đã thắng cuộc thì phe nào cũng thân phục Trung Quốc, chấp nhận qui chế chư hầu, định kỳ triều cống người vàng, ngọc quý, thợ giỏi, gái đẹp.

Để củng cố chính quyền các vị vua lại còn dùng những biện pháp kỳ thị địa phương. Triều đình Cảnh Thịnh gạt bỏ hết các nhân sĩ Bắc Hà trước kia được Quang Trung trọng dụng, gây nên mầm chia rẽ trong dân tộc.

Chính trị bất ổn đưa tới một xã hội bất an.

**Trong cuốn *Hoa Đào Năm Ngoái* tác giả Nguyễn Hữu Nhật đã mô tả tỉ mỉ xã hội Việt Nam trong cảnh nội chiến tương tàn.**

## **3.- Một phân tích xã hội học nghiêm túc**

Trong một giai đoạn lịch sử có tới 5 Vua 3 Chúa tranh nhau quyền hành, xã hội Việt Nam đã phải trải qua một hoàn cảnh bi đát, nghèo đói lan tràn, bất công đầy rẫy. Cảnh nội chiến ‘*nồi da xáo thịt*’ luôn luôn xảy ra trong lịch sử có lẽ bắt nguồn từ khuynh hướng bạo lực của kẻ cầm quyền trong nước.

‘*Bạo lực, được nuôi bằng bạo ác*’ (trang 167). Vì bạo lực mà trên thì vua chúa chém giết lẫn nhau để tranh ngôi, cướp đất, dưới thì tham quan ô lại, kiêu binh, kiêu tướng áp bức

dân gian. Dân chúng “*bị bức hại trăm bề, không kêu cứu vào đâu được*” (trang 93). Ngập đầu dưới suu cao thuế nặng, họ còn bị bắt lính, đi phu. Quan quân tịch thu lúa gạo, lương thực để nuôi dưỡng chiến tranh. Dân nghèo vì bị quan quân bóc lột. Lính nghèo vì bị tướng tá ăn chặn đồng lương.

Quá nghèo đói, lại còn bị cường quyền áp bức, một cổ đôi ba trùng, người dân bỏ làng ra đi, bỏ bê đất ruộng, không người cấy cấy. Nước đã nghèo lại còn nghèo thêm. **Người dân không cần biết ai làm vua, ai làm quan. Họ chỉ mong được no ấm, được chính quyền để cho yên thân làm ăn.** Do đó nay họ theo Tây Sơn, mai họ ngả về Chúa Nguyễn. Chính thống hay ngự triều không còn nghĩa lý gì đối với họ.

Bạo lực lại thêm nữa khi các vua, chúa đàn áp tín đồ Thiên Chúa Giáo, gây hoang mang hoảng sợ trong một phần dân tộc khiến họ phải sống chôn tránh, ẩn nấp.

Một điểm đặc biệt trong tác phẩm *Hoa Đào Năm Ngoái* là thân phận đáng thương của người đàn bà trong xã hội Việt Nam cổ thời. Sau Huyền Trân Công Chúa Nhà Trần vì quyền lợi quốc gia đi lấy Vua Chiêm Thành Chế Mân lại đến Ngọc Hân Công Chúa Nhà Lê, vì lý do chính trị mà kết duyên cùng với Tướng Tây Sơn Nguyễn Huệ. Tuy mỗi “*tình Bắc duyên Nam*” giữa Ngọc Hân và Nguyễn Huệ là một cuộc tình duyên tốt đẹp nhưng lại quá ngắn ngủi vì Nguyễn Huệ đột ngột qua đời sau 7 năm hương lửa. Sau đó Ngọc Hân lại phải sống trôi nổi theo vận mệnh của Triều Đình Tây Sơn, lo lắng sợ hãi cho số phận hai người con luôn luôn bị những âm mưu của các quyền thần tham vọng đe dọa.

Một vị công chúa Nhà Lê khác cũng có cuộc đời chìm nổi không kém là Ngọc Bình. Sau khi lấy Vua Cảnh Thịnh Quang Toán, được phong Hoàng Hậu lại trở thành một “*chiến lợi phẩm*” của Nhà Nguyễn khi Tây Sơn bại trận, phải lấy kẻ chiến thắng là Vua Gia Long để làm Đệ Tam Cung Phi. Và chúng ta cũng liên tưởng tới số phận đau thương của Hoàng Phi Nguyễn Thị Kim, vợ Vua Lê Chiêu Thống, sống lẩn quất chôn sự truy lùng của chính quyền Tây Sơn và sau cùng tuần tiết trước di hài chồng được chở về nước.

Qua bối cảnh lịch sử, chính trị và xã hội Việt Nam, tác giả cuốn *Hoa Đào Năm Ngoái* đã đưa ra những cảm nghĩ mà ông nói một cách khiêm nhường là “*có thể là thiếu cần*” (trang 7), nhưng thật ra rất chính đáng vì qua chúng ông **kín đáo gửi tới độc giả một thông điệp nói lên mối hoài bão đoàn kết dân tộc và niềm khát vọng dân chủ tự do trong tinh thần khoan dung của người dân nước Việt.**

#### 4.- Một thông điệp kín đáo

Trong tinh thần khoan dung Phật Giáo, phảng phất suốt trong cuốn sách, tác giả Nguyễn Hữu Nhật phân tích các nhược điểm của người dân Việt như chấp ngã, như khuynh hướng bạo lực. Vì chính các nhược điểm này đã tạo nên tình trạng bất ổn trong xã hội.

Chỉ vì chấp ngã mà các vua, chúa Việt Nam, thường bỏ trường lập thứ để truyền ngôi. Ngay cả một người sáng suốt như Vua Quang Trung mà cũng không thoát khỏi thông lệ này. Do đó nhiều vị vua lúc lên ngôi hãy còn nhỏ tuổi, phải lệ thuộc vào các quyền thần.

**Chấp ngã còn làm cho các nhà cầm quyền trở nên mù quáng, coi đất đai, lãnh thổ quốc gia như của riêng mình, coi rẻ nhân dân. “Quyền lực có ma lực” (trang 208) phá tan nhân lực.**

Chấp ngã cũng là mầm chia rẽ giữa người Việt với nhau, đưa đến nội chiến, nội thù, chia cắt đất nước, trước là Thập Nhị Sứ Quân, sau là Nam Bắc phân tranh với các Sông Gianh, Bến Hải làm giới tuyến. Trong khi đó Trung Quốc đe dọa đô hộ, Tây Dương tìm kế xâm lăng.

Muốn thấu hiểu các nhược điểm này, để thoát khỏi vòng chấp ngã, Ngọc Hân Công Chúa thường ngồi Thiền để từ Bến Mê đi tới Bồ Giác. Bà nhận xét thấy tất cả đều vô thường, chẳng có gì lâu bền, chẳng có gì vĩnh cửu. Một vị Công Chúa Triều Lê, lên ngôi Hoàng Hậu rồi Thái Hậu Nhà Tây Sơn như bà rồi sau cùng phải sống như một người tù giam lỏng, kín đáo thờ chồng, nuôi con, lén lút nơi thôn quê u tịch để tránh tai họa. Một Nhà Hậu Lê vinh

quang dưới thời Thái Tổ, Thánh Tông rồi chỉ trên 300 năm sau cũng suy đồi đến nỗi phải cầu cứu Nhà Thanh bên Tàu để duy trì ngôi báu. Nhà nào rồi cũng mất, chỉ còn chữ KHÔNG.

Ngọc Hân Công Chúa trong cuốn *Hoa Đào Năm Ngoái* còn đưa ra nguyên lý Phật Giáo để nói lên một ước mong dân chủ. Khi một vị Công Chúa sống trong nhung lụa mà lấy một người anh hùng xuất thân từ chôn dân dã, lúc trẻ chăn trâu cày ruộng, để rồi phải chấp nhận mọi gian khổ của cuộc đời. Cũng dựa vào nguyên lý Phật Giáo, Ngọc Hân chủ trương hòa đồng và khoan dung tôn giáo vì theo bà tôn giáo nào cũng đưa con người tới sự tốt lành thánh thiện. ‘*Mười Điều Răn*’ của Chúa Ki Tô không khác ‘*Thập Điều Thiện*’ của Đức Phật (trang 181).

Khi trị dân thì phải hòa đồng mọi tầng lớp nhân dân, không kỳ thị chủng tộc, không phân biệt địa phương. Đánh giặc dùng thanh gươm bờ Nam, trị dân dùng cây bút bờ Bắc (trang 179).

Suốt trong lịch sử nước nhà, dù đánh đuổi được quân Tàu lấy lại được tự chủ nhưng các vị Vua Việt Nam vẫn phải chịu thần phục Thiên Triều, theo lệ chur hầu định kỳ triều cống. Để giữ được tinh thần quốc gia và bản tính dân tộc, từ Hồ Quý Ly tới Quang Trung Nguyễn Huệ đều cố gắng phổ biến chữ Nôm. Ngọc Hân dùng chữ Nôm viết tập Ai Tư Văn để khóc chồng không ngoài mục đích này.

Thuật lại cuộc đời của Ngọc Hân Công Chúa, văn hữu Nguyễn Hữu Nhật đã gửi gắm trong cuốn *Hoa Đào Năm Ngoái* mỗi ưu tư của chính mình trước tiền đồ Tổ Quốc.

\* \* \*

Thơ mộng như ‘*Tiêu Sơn Tráng Sĩ*’ của Khái Hưng, chính xác như ‘*Việt Nam Sử Lược*’ của Trần Trọng Kim, nghiêm chỉnh như ‘*Hoàng Lê Nhất Thống Chí*’ của Ngô Gia Văn Phái, tác phẩm *Hoa Đào Năm Ngoái* của Nguyễn Hữu Nhật là chuyện tình tuyệt đẹp giữa một nàng Công Chúa Bắc Hà và một vị anh hùng gốc nông dân Đàng Trong trở thành một vị Hoàng Đế anh minh. Nhưng đồng thời tác phẩm này cũng là một thiên khảo luận ‘*xã chính học*’ (sociologie politique) về người dân nước Việt, về tiền đồ Tổ quốc, không những của thời Trịnh Nguyễn mà còn của thời hiện tại, vì những cuộc tranh chấp triền miên trong lòng dân tộc và **mối lo phương Bắc vẫn còn luôn luôn hiện hữu.**

*Từ Trì*

*Royan, Paris*

*(Tháng 9.2009).*

### **Nhà Văn Trần Thị Diệu Tâm Giới Thiệu Tiểu Thuyết ‘*Hoa Đào Năm Ngoái*’ của Nguyễn Hữu Nhật.**

***Lời nói đầu:*** Mặc dù tôi chưa được quen biết tiếp xúc với tác giả Nguyễn Hữu Nhật, nhưng ông là một người viết tên tuổi trong giới văn chương hải ngoại, là một nhà văn thành danh đã từ lâu. Tôi quý trọng nữ sĩ Nguyễn Thị Vinh, là người bạn đời của tác giả, qua các tác phẩm của bà trong thời Tự Lực Văn Đoàn.

Tôi đã ngần ngại nhiều khi chị Vân Hải, Tổng Thư Ký của hội đoàn ‘*Cộng Đồng Người Việt Tự Do*’ tại Pháp đề nghị nhờ tôi giới thiệu tác phẩm *Hoa Đào Năm Ngoái* của tác giả Nguyễn Hữu Nhật vừa mới xuất bản tại Na Uy: Bởi lẽ nghĩ mình là kẻ hậu sinh cầm bút tập tành viết lách chỉ khoảng hơn một thập niên sau này, thời gian ấy tuy là khá dài trong một đời người, nhưng trái lại không đủ cho một trình độ văn học vững chãi để có thể giới thiệu một tác phẩm của một tác giả có bề dày kiến thức văn học như ông Nguyễn Hữu Nhật.

Nhưng khi cầm tác phẩm đọc vài trang đầu, tôi bỗng dưng bị thu hút bởi không khí truyện, và gật đầu nhận lời giới thiệu. Đó thật là một điều gan dạ. Với bản tính thích tìm hiểu chữ nghĩa, tôi tự nghĩ công việc giới thiệu sách là một phương cách để tìm biết và học hỏi thêm. Cho nên bài giới thiệu này có thể bị giới hạn do tầm nhìn của riêng tôi.

Tôi hy vọng với những độc giả khác sẽ tìm thấy nhiều vấn đề khác trong tác phẩm *Hoa Đào Năm Ngoái*, những vấn đề của nước Việt và dân tộc Việt.)

Theo tiểu sử của tác giả, ông Nguyễn Hữu Nhật sinh năm 1942 tại Hà Đông, Bắc Việt. Thuở trẻ ông có thời đi dạy lý thuyết hội họa cùng với họa sĩ Nguyễn Lâm, ở Hội Việt Mỹ, Sài Gòn, rồi đi lính tại miền Nam. Sau tháng 4 năm 1975, ông bị đi tù trong 7 năm từ 75 đến 82 (Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa), sau đó ông lại vào tù một lần nữa từ năm 84-88 (vụ “*Những tên biệt kích cầm bút*”, cùng với Doãn Quốc Sĩ, Khuất Duy Trác, Hoàng Hải Thủy, Trần Ngọc Tự, Nguyễn Thị Nhạn...), tổng cộng ông bị giam trong các trại tập trung lớn, nhỏ của cộng sản 11 năm và 4 năm quản chế tại gia.

Đến 30 tháng Tư năm 1989 ông định cư tại Na-Uy với tư cách tỵ nạn cộng sản.

Về nghệ thuật văn chương, Ông Nguyễn Hữu Nhật đã xuất bản 22 tác phẩm vừa thơ, truyện ngắn, truyện dài, trong đó tác phẩm thơ đầu tay xuất bản năm 1965 lúc ông mới 23 tuổi. Cuốn tiểu thuyết đầu tay “*Quán Đồi*” xuất bản năm 1971.

Về nghệ thuật hội họa, Nguyễn Hữu Nhật có phòng tranh sơn dầu triển lãm đầu tiên tại *Pháp Văn Đồng Minh Hội (Alliance Française)* tại Sài Gòn mang tên “*Expo 67*”, và nhiều lần triển lãm cá nhân khác. Hiện tại ông cư ngụ tại Oslo, Na Uy, điều hợp Tủ Sách Văn Nghệ Sài Gòn Nghĩa Thư và tạp chí Văn Nghệ Hương Xa (chuyên đề “*Sử Nghìn Người Chép*”).

Với một khoảng chiều dài thời gian sống với nghệ thuật văn chương và hội họa như thế, ông **Nguyễn Hữu Nhật là một người chứa đựng rất nhiều khổ đau với đời sống, hiểu rõ những gì mà con người nghệ sĩ phải chịu đựng trong kiếp nhân sinh.**

Người nghệ sĩ sáng tạo nói chung, thường có nhiều xúc cảm trước đời sống, họ *khổ hơn* với nỗi khổ, và *đau hơn* với nỗi đau.

Sự đau khổ trong tâm hồn người nghệ sĩ trở nên phức tạp, chỉ có thể bày tỏ qua những dòng văn câu thơ hay nét bút. Do đó tác phẩm *Hoa Đào Năm Ngoái* chính là một cuộc trải nghiệm những suy tư của tác giả dựa vào những sự kiện lịch sử của Thế Kỷ Thứ 18, bao gồm giai đoạn Nhà Tây Sơn khởi nghĩa cho đến khi bị diệt vong, sau đó Nguyễn Ánh Gia Long lên ngôi đầu tư quyên lực vào trong tay.

#### \* *Ý nghĩa của đề tựa Hoa Đào năm Ngoái*

Nhìn tựa đề cuốn sách tôi chợt liên tưởng ngay đến hình ảnh loài hoa này trong văn học sử. Câu thơ mà tác giả đề tựa ngay trang đầu cuốn sách:

*Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông.*

Đó là câu thơ của đại văn hào Nguyễn Du nằm theo thứ tự 2748 trong *Đoạn Trường Tân Thanh*, diễn tả cảnh huông của Kim Trọng, sau khi về Liêu Dương xa xôi hộ tang cho gia đình, chàng trở lại vườn Thúy tìm gặp Kiều, nhưng giai nhân không còn ở đây nữa, đã lưu lạc phương xa.

*Trước sau nào thấy bóng người*

*Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông*

Ý này, Nguyễn Du đã mượn điển tích bài thơ nổi tiếng của Thôi Hộ, một thi nhân đời Nhà Đường bên Tàu, trong đó có câu thơ cuối tả lại khi Thôi Hộ trở về vườn cũ nhưng không gặp được người xưa:

*Đào hoa y cựu tiếu xuân phong. (Hoa đào năm ngoái còn cười gió xuân).*

Trong Văn Học Sử Việt Nam, chúng ta ai cũng biết đến bài thơ năm chữ “*Ông Đồ*” của thi sĩ Vũ Đình Liên (1913-1996), đoạn cuối:

*Năm nay đào lại nở.*

*Không thấy ông đồ xưa.*

*Những người muôn năm cũ.*

*Hồn ở đâu bây giờ.*

Hình ảnh Hoa Đào trong văn chương biểu hiện một tư tưởng về **kiếp phù sinh nhân ảo**. Nhìn thấy màu hoa Đào tươi thắm mà chợt nghe đâu đây như tiếng thở dài của một ai đó trước thời thế đổi thay.

Trong lịch sử nước Việt ghi chép rằng: Sau khi Hoàng Đế Quang Trung đánh tan 20 vạn quân Thanh vào mùa Xuân năm Kỷ Dậu 1789, Nhà Vua liền cho người đem một cành *Hoa Đào* làm quà tặng mang tin chiến thắng cho Hoàng Hậu Lê Ngọc Hân. Cử chỉ của vị vua anh hùng này đã làm tăng thêm giá trị truyền thống của *Hoa Đào*. Trong truyện, tác giả viết Hoàng Hậu Lê Ngọc Hân luôn giữ gìn cành *Đào* trên bàn thờ chồng qua nhiều năm tháng.

Miền Bắc nước Việt có *Hoa Đào*, miền Trung và miền Nam có *hoa Mai*. Mùa Xuân Tết đến, (Đà Lạt có hồng mai, giờ bị đốn gần hết để “*đô thị hóa*”), người Việt xa quê ai nấy cũng chạnh lòng tưởng nhớ hai loài hoa xuân ấy. *Hoa Đào*, *hoa Mai* là biểu tượng cho đất nước Việt Nam, biểu tượng cho giống nòi và linh hồn người Việt. *Hoa Đào* đỏ thắm như Phúc, *hoa Mai* vàng mơ như Lộc. Đó là hai loài hoa có giá trị thiêng liêng trong tâm cảm dân tộc chúng ta.

Nhìn những cành *giả Mai*, *giả Đào* nở rộ vào ngày Xuân trên đất khách quê người, mà lòng xót xa cho bao cành *Đào* thắm đỏ và những cội *Mai* vàng thật đã cong lưng với thời gian chờ đợi ngày chúng ta về.

**\*Nội dung của tác phẩm *Hoa Đào Năm Ngoái*:**

*Hoa Đào Năm Ngoái* được tác giả cho biết: “*không thuộc thể Tiểu Thuyết Lịch Sử hay Tiểu Thuyết dã Sử, chỉ là tiểu thuyết được viết theo một số dữ kiện lịch sử, thời sông Gianh chia đôi đất nước ta*”

*Hoa Đào Năm Ngoái* là một *tiểu thuyết hư cấu*, tác phẩm này được viết dưới dạng hồi ký, đó là hồi ký của Công Chúa Lê Ngọc Hân, một nhân vật được Văn Học Sử nhắc tới nhờ 2 tác phẩm thơ bằng chữ Nôm của Bà khi Vua Quang Trung mất.

Theo lịch sử, sau khi anh hùng Nguyễn Huệ bình định Bắc Hà dưới danh nghĩa “*Phù Lê Diệt Trịnh*”, Vua Lê Hiển Tông gả Công Chúa Lê Ngọc Hân 16 tuổi cho Bắc Bình Vương như một sự đền đáp công ơn. Lê Ngọc Hân theo chồng vào Thuận Hóa Phú Xuân, trước hiềm họa quân Thanh, Nguyễn Huệ Bắc Bình Vương xưng đế lấy hiệu Quang Trung Hoàng Đế để có chính danh, đem quân ra Bắc đánh đuổi 20 vạn quân Thanh do lời cầu xin của vị vua lưu vong Lê Chiêu Thống. Bà Lê Ngọc Hân được phong tước hiệu là Bắc Cung Hoàng Hậu, ở cung điện Dương Xuân (Phú Xuân).

Bắc Cung Hoàng Hậu Lê Ngọc Hân sinh được hai con, Nguyễn Ngọc Bảo và Nguyễn Quang Đức, bà chỉ sống được 6 năm hương lửa mặn nồng với chồng, sau đó Vua Quang Trung mất vào năm 1792, hưởng dương 40 tuổi.

Trước cái chết đau đớn của vị Vua bách chiến bách thắng được toàn dân ngưỡng mộ, Bà đã sáng tác 2 tác phẩm bằng thơ Nôm nổi tiếng, đó là *Ai Tư Vãn*, và *Vãn Tế Khóc Chồng*. Sau khi Nhà Vua mất, Hoàng Hậu đem hai con thơ ra khỏi cung điện sống ẩn cư tại Chùa Kim Tiền để thờ chồng nuôi con.

Cũng theo nguồn sử điện tử *Bách Khoa Toàn Thư Wikipedia*, Bà mất vào năm 1799, hưởng dương 29 tuổi, trước khi Nhà Tây Sơn bị diệt vong hoàn toàn, do đó bà không bị Vua Gia Long xử tử hình. (Nhưng Công Chúa Nguyễn Ngọc Bảo và Hoàng Tử Nguyễn Quang Đức sau đó bị giam và bị bức tử).

Trước linh cửu của Hoàng Thái Hậu Lê Ngọc Hân, Vua Cảnh Thịnh Nguyễn Quang Toàn đã đích thân đọc bài diếu văn thương tiếc do quan Lễ Bộ Thượng Thư Phan Huy Ích soạn, và truy tặng cho bà tước vị Như Ý Trang Thuận Trinh Vũ Hoàng Hậu.

Tác giả Nguyễn Hữu Nhật đã cảm thương cho số phận tài hoa mệnh bạc của Bà Lê Ngọc Hân viết thành một cuốn sách công phu, trình bày một số phận một bà Công Chúa có một định mệnh cay đắng. Và đồng thời ***dựng lại*** lại một giai đoạn chiến tranh quyết liệt trên bản đồ nước Nam từ lúc Nhà Tây Sơn khởi nghĩa cho đến khi bị suy vong. Sân khấu lịch sử này làm sống lại những nhân vật văn võ tài danh của triều Tây Sơn qua những cuộc trao đổi đối thoại và bàn luận về thế cuộc.

Nhân vật Lê Ngọc Hân xưng ‘‘tôi’’ trong truyện *Hoa Đào Năm Ngoái*, theo tác giả, ‘‘**chỉ là một cái có để tác giả đưa ra một cái nhìn, riêng tư, về lịch sử Đàng Trong và Đàng Ngoài**’’.

Một cái có quan trọng để trình bày mọi suy nghĩ, mọi biện luận cho cách giải thích lịch sử của riêng mình. Hiện nay, chúng ta có rất nhiều người viết sử, hay nghiên cứu sử gọi chung là Sử Gia. Mỗi Sử Gia viết sử với cái nhìn của chính họ, (thay vì phải chép sử, ghi lại những gì như lịch sử đã xảy ra), với sự nhận xét phân tích riêng của mỗi cá nhân, nên đôi khi các sự kiện có hơi khác nhau. Như mới đây, cố Luật Sư Hoàng Cơ Thụy đã cho xuất bản bộ sử ký đồ sộ (do nhà xuất bản Nam Á, Paris ấn phát hành) từ thời tiền sử đến thời cận đại, trong đó ghi chép khá nhiều sự việc chi tiết qua các thời đại, nhưng về nhân vật Lê Ngọc Hân cũng khác đôi chút. Vì thế người nghiên cứu sử cần suy tầm nhiều nguồn sử khác nhau để thẩm định giá trị gần với sự thật.

Dù tác phẩm *Hoa Đào Năm Ngoái* là một tác phẩm hư cấu, nhưng tác giả dựa nhiều vào những sự kiện và những nhân vật có thật trong lịch sử, đôi khi được diễn tả rất chi tiết...

**Những sự kiện và những nhân vật có thật sống cùng với những nhân vật tưởng tượng, tạo nên một hoạt cảnh linh động lôi cuốn người đọc.**

*Sự gặp gỡ giữa nhân vật Lê Ngọc Hân với những văn nhân võ tướng ấy, qua những đoạn đối thoại, chính là những phần quan trọng nhất, vì trình bày kiến thức nhận định của tác giả, mọi biện luận về chính trị, về quan niệm ‘‘được làm vua thua làm ngụy’’, và lòng thương cảm cho những người lính đời nào cũng như đời này, phải hy sinh mạng sống cho mưu đồ vương bá của một nhóm người.*

Trên trang bìa sau của *Hoa Đào Năm Ngoái*, tác giả Nguyễn Hữu Nhật viết:

*Bờ Nam, bến Bắc sông Gianh*

*Năm vua một nước tranh giành máu xương*

*Các quan lớn nhỏ coi thường*

*Đời dân với lính trăm đường khổ đau!*

Từ thời trước đến thời nay, những người lãnh đạo, ai là người biết lo cho dân cho nước thì vị ấy được tiếng thơm muôn đời trong thiên hạ, trong sử sách.

‘‘*Dân vi quý*’’ là một khẩu hiệu không mới mẻ gì, được dùng như một chiêu bài quảng cáo, nhưng mấy ai lãnh đạo đất nước Việt chúng ta áp dụng chủ thuyết ấy. **Dân vi quý là dân chủ.**

Tuy nhiên, khi làm dân thì muốn **dân chủ**, khi làm ‘‘*lãnh tụ*’’, nắm quyền cai trị lại muốn **chuyên chế, độc tài** để giữ vững địa vị, đó là một mâu thuẫn của đa số những người làm chính trị xưa nay.

Suốt cuốn truyện dài, khởi đầu từ Vua Lê Chiêu Thống, đến vua Thái Đức Nguyễn Nhạc, đến vua Quang Trung Nguyễn Huệ, Cảnh Thịnh Nguyễn Quang Toản, kết thúc với vua Nguyễn Ánh Gia Long, 5 triều đại tranh giành quyền lực ngôi báu đã đưa nước Nam thành một vùng đất chật đầy xương trắng.

**Không một ai lấy dân làm gốc, và không một ai biết thương dân, họ chỉ dùng dân làm cái đệm êm ái cho chiếc ngai sơn son thếp vàng của quyền lực.**

Trong tác phẩm này, nhân vật nổi bật nhất chính là Hoàng Đế Quang Trung, không những là thần tượng của Hoàng Hậu Lê Ngọc Hân, mà cũng là thần tượng của dân tộc Việt. Lịch sử của chúng ta đã tôn thờ Ngài với một địa vị cao quý nhất và thiêng liêng nhất.

*Cách đây trên 2 thế kỷ, Hoàng Đế Quang Trung đã nhận thấy phương Bắc là một mối đe dọa trường kỳ của nước Việt, của dân tộc Việt, nên Ngài đã nghĩ đến chuyện phô trương thế lực, mở rộng bờ cõi, lấy lại 2 Tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây. Nhưng hoài bão mở mang ấy không thực hiện được, vì Ngài mất liền sau khi cho người đi sứ sang Trung Quốc đem yêu sách của mình cho Vua Càn Long Nhà Thanh.*

**Nghĩ đến Ngài Quang Trung, chúng ta hãnh diện tự hào luôn luôn nhớ rằng, dân tộc mình đã từng có một vị vua oai hùng như thế, không chịu khuất phục dưới thế lực đe dọa của phương Bắc.**

*Hoa Đào Năm Ngoái* còn là một tác phẩm chứa đựng nhiều vấn đề thời cuộc của một nước Việt Thế Kỷ 18, đây biến động của chém giết và thù hận, tác phẩm này chính là một cuốn **chính luận**, không phải là một cuốn tiểu thuyết theo nghĩa thông thường. Sự bàn luận của *Hoa Đào Năm Ngoái* là sự bàn luận dựa trên tính cách trị nước thương dân. Tác giả viết:

***No ảm đối với dân là chính nghĩa. Yên vui đối với nước là chính danh. Giữ được yên vui no ảm lâu dài cho dân với nước mới là chính thống.***

Theo tôi bất cứ chế độ cai trị nào không thực hiện được được hai điều ấy, đều không thể tồn tại, và không nên tồn tại vì chế độ ấy là chế độ **mạo danh** với dân tộc, với lịch sử.

**Số phận của Lê Ngọc Hân ẩn dấu trong đó số phận của chính chúng ta, của những mảnh đời lạc lõng xa lạ trong khi sống trong nước cũng như ngoài nước.** Cái tâm sự nỗi niềm nhớ quê hương làng Nành Bắc Ninh của bà Lê Ngọc Hân mà tác giả nhắc đi nhắc lại trong tác phẩm chính là lòng hoài vọng của chúng ta được trở về quê nhà sống an vui.

Một ngày đẹp trời của đất nước Tự Do, no ảm.

Trước khi gấp lại cuốn sách, độc giả sẽ bắt gặp mấy câu thơ rất đẹp của tác giả, như làm dịu bớt cái không khí nghiêm trang và đầy tính lý luận của toàn bộ cuốn sách, dù đã có nhiều phần tả cảnh:

*Tự Do, ôi Tự Do!\**

*Nếu thật chờ nhau mà hóa đá*

*Thì xin thử đợi một lần xem*

*Chỉ ngại khi tôi thành núi biếc*

*Ngàn năm không thấy dấu chân em.*

Bài thơ nói lên lòng hoài vọng chờ đợi cuộc gặp gỡ với người tình **Tự Do**. Sau khi đọc đoạn thơ này, tôi xin thêm một suy nghĩ khác, ***khi dân một nước bị áp bức, muốn được sống với Tự Do, thì người dân ấy không nên chờ đợi mòn mỏi đến nỗi hóa đá, mà chính họ cần phải tiến bước can đảm xây dựng con đường đi đến Tự Do, nếu không thì vô vọng.***

Qua tác phẩm này, tác giả Nguyễn Hữu Nhật là một nhà văn muốn tìm thấy một quá khứ lịch sử bị phai mờ vì bụi thời gian, với sự khảo sát tường tận các biến động các nhân vật, tác giả dàn dựng nhiều nhiều chi tiết trong một biến cố, mong tìm thấy nguyên nhân của biến cố, hầu có thể nhận dạng ra được sự thật nào ẩn núp bên trong những lớp sóng phé hưng qua các triều đại.

**Tác phẩm này gọi cho tôi suy nghĩ, thời thế tạo anh hùng hay anh hùng tạo thời thế? Có lẽ cả hai, và cùng phối hợp tạo nên lịch sử một dân tộc.** Mỗi quốc gia có lịch sử, mỗi cá nhân đời người cũng có riêng lịch sử của họ. **Một kiếp người đối với thời gian và không gian vô tận của vũ trụ, nhỏ bé hơn một hạt bụi.** Tôi có nghe đâu đó câu nói sau đây, khi hạt bụi ấy bay đi: ***Đừng hỏi người ấy chết như thế nào, nhưng hãy hỏi rằng người ấy đã sống như thế nào***’.

Như thế, lịch sử là cuộc nối tiếp nhau về **sự sống như thế nào của một dân tộc.** Theo tôi, cuốn *Hoa Đào Năm Ngoái* chứa đựng một nội dung luận bàn nhiều ý thức chính trị, về lòng người. Một loại tư tưởng luôn biến ảo của những kẻ lãnh đạo dựa trên 2 chữ quan trọng **thời** và **thế**.

**Tác phẩm là một công trình nghiên cứu sâu rộng về lịch sử, chứa đựng nhiều tư tưởng và sự sáng tạo phong phú của nhà văn Nguyễn Hữu Nhật.** Đó là một tác phẩm có giá trị văn học và giá trị lịch sử xứng đáng được trân trọng./

**Trần Thị Diệu Tâm,  
Paris ngày 12.11.2009.**

\* Nguyên tác bài thơ “*Tháng Mười Ở Đâu*” của Nguyễn Hữu Nhật:

### **Tháng Mười Ở Đâu ?**

*Nếu thật chờ nhau mà hóa đá  
thì xin thử đợi một lần xem  
Chỉ ngại khi tôi thành núi biếc  
ngàn năm không thấy dấu chân em...*

*Em mặc áo dài hoa đỏ chín  
tương gió vườn rung khóm mẫu đơn  
Mỗi bông nở hướng về một phía  
riêng phía tôi ngồi vẫn trống trơn.*

*Sợ nhất lúc buông nhau mùa gió  
bao nhiêu chấn phủ chẳng ấm đời  
Giường gỗ mộc run lên tiếng lạnh  
nhớ hơi người đến chết mất thôi.*

*Lũ bàn ghế đứng im một góc  
nghe buồn tênh thớ gỗ mọt kêu  
Sắp đứt mong manh từng sợi nhỏ  
những tơ trời nhện dờ dang treo.*

*Cho thơ bắt kịp làn hương với  
nghìn nụ cười em nhớ nở hoa  
Tôi biết, chủ nhà chưa đi vắng,  
hiên yếm vàng phơi, lúc ngó xa.*

*Trông mắt em cười tôi cảm thấy  
lòng đứng đưng trước các vì sao  
Phải chi em đến thường như gió  
đẩy cửa mang theo ánh trăng vào.*

*Nếu thật chờ nhau mà hóa đá  
thì xin thử đợi một lần xem  
Chỉ ngại khi tôi thành núi biếc  
ngàn năm không thấy dấu chân em.../*

**Nguyễn Hữu Nhật.**

\* ‘Tháng Mười Ở Đâu ?’ đã in trong *Tạp Chí Thi Ca* số 1, nhiều tác giả (Phạm Thiên Thư, Dương Diên Nghị, Lê Nghị, Nguyễn Hữu Nhật...)

Nhà in Trung Việt Đường Chi Lăng, Phú Nhuận Sài Gòn, nhà xuất bản Anh Em 1971 ấn hành. Nạp lưu chiếu tại Bộ Thông Tin, Sở Phối Hợp Nghệ Thuật, tháng 11-12 năm 1971. Hiện lưu trữ tại Thư Viện Sài Gòn, và Thư Viện Quốc Hội Hoa Kỳ. Đã 38 năm (1971-2009), không nhớ Giáp phép xuất bản của BTT/PHNT.

\*\* Đã in lại trong thi phẩm ‘*Đã Đợi*’, của Nguyễn Hữu Nhật, nhà xuất bản Anh Em Na Uy Oslo 2001.

\*\*\* Nguyễn Hữu Nhật hiệu đính tháng 10 năm 2009.

**Liên lạc mua sách :**

saigonngiathu@hotmail.com, nhaxuatbananhem@yahoo.com, [huongxa@gmail.com](mailto:huongxa@gmail.com),

NGUYỄN HỮU NHẬT

# HOA ĐÀO NĂM NGOÀI

NGỌC HÂN CÔNG CHỮA



Vincent van Gogh 1887 Flowering Plum Tree

Nguyen Huu Nhat Design

SÀI GÒN NGHĨA THƯ  
TIỂU THUYẾT



